

Số: 04 /2026/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 05 tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### V/v phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được thông qua ngày 27/4/2022;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và dự báo tình hình năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

#### 1. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	29.626.677
2	Doanh thu	Triệu đồng	358.866
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	72.162
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	60.615

#### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 tính trên Lợi nhuận sau thuế:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ
1	Quỹ đầu tư phát triển	47,8%
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6%
3	Dự kiến chia cổ tức	1.000 đồng/cổ phần

#### 3. Đảm bảo chất lượng nước đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN 01-1:2018/BYT.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký, HC.



Nguyễn Hữu Lộc



## Thuyết minh về việc tăng tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển

### 1/ Căn cứ pháp lý cho phép doanh nghiệp được trích với tỷ lệ trên 30% và dưới 50% cho Quỹ đầu tư phát triển

Căn cứ điểm a, khoản 2, điều 25 và điểm e, khoản 2, điều 27 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025).

Căn cứ điểm a, khoản 2, điều 29 và điểm b, khoản 3, điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

### 2/ Nội dung

Năm 2026 công ty đề nghị tăng Quỹ đầu tư phát triển từ 30% lên 47,8% tăng 17,8% số tiền cụ thể tăng thêm theo dự kiến Lợi nhuận KH 2026 là  $60.615 \times 17,8\% = 10.789$  triệu đồng. Số tiền này để thực hiện các mục tiêu sau:

#### a/ Giá vật tư đầu vào tăng cao làm thu hẹp biên lợi nhuận:

Chi phí dự kiến giai đoạn 2026-2030 tăng mạnh so với năm 2025 do sự cộng hưởng từ nhiều yếu tố khách quan và chủ quan:

+ Thứ nhất, tình hình chiến sự thế giới khiến giá nguyên nhiên vật liệu, vật tư tăng vọt, cụ thể: ống nhựa, ống HDPE tăng 30% - 40%, hoá chất,...

+ Thứ hai, chi phí cố định và đầu tư tăng từ việc trích khấu hao, đầu tư mới cũng như cải tạo hệ thống mạng lưới và nhà máy.

+ Thứ ba, áp lực từ chính sách và lạm phát đã đẩy chi phí quản lý doanh nghiệp lên cao, cụ thể là việc điều chỉnh mức lương cơ sở, các khoản trích theo lương (BHXH) và chi phí văn phòng,...

Trong khi đó, giá tiêu thụ nước sạch là giá do Nhà nước quản lý và không thể điều chỉnh linh hoạt theo thị trường. Biên lợi nhuận bị thu hẹp càng khiến nguồn vốn tích lũy từ lợi nhuận hàng năm trở nên eo hẹp hơn.

**b/ Nhu cầu vốn đầu tư cho các công trình đầu tư trọng điểm:** Doanh nghiệp đang trong giai đoạn triển khai các công trình lớn, cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước: tuyến ống truyền tải đường dẫn cầu Cần Thơ (QL 1A, từ IC3 đến cầu Ấp Mỹ) giai đoạn 2026-2027; tuyến ống chuyển tải qua cầu Tây Đô – TL 926 Trường Long giai đoạn 2026-2027; bể chứa nước sạch 5.000 m<sup>3</sup> NMN Hưng Phú giai đoạn 2026-2027; nâng công suất nhà máy nước Hưng Phú năm 2026-2027; cải tạo mạng lưới các khu dân cư bị xuống cấp, ... Dự kiến năm 2026 giá trị đầu tư công ty hơn 88.390 triệu đồng, trong đó vốn tự có 34.230 triệu đồng.

**c/ Giảm áp lực và chi phí vay vốn:** các công trình công ty tự thực hiện do không đủ điều kiện vay (do vướng chưa có giấy tờ đất tại các thửa đã kiến nghị thường xuyên...). Nếu không tăng trích lập Quỹ đầu tư phát triển, doanh nghiệp sẽ phải phụ thuộc vào vốn vay thương mại. Trong bối cảnh chi phí tài chính biến động, việc tự chủ một phần vốn giúp giảm chi phí lãi vay, từ đó tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và tăng lợi nhuận cho công ty để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng 02 con số.

**d/ Bù đắp chi phí vận hành nhà máy xử lý nước thải năm 2024-2025:** dự kiến 24.000 triệu đồng đến nay công ty vẫn chưa được thanh toán. Năm 2026 vẫn tiếp dùng nguồn tự có của công ty để vận hành NMXLNT.

**e/ Về áp lực quy mô vốn chủ sở hữu:** Suốt từ năm 2015 đến nay, Vốn điều lệ của công ty vẫn duy trì cố định ở mức 280 tỷ đồng và chưa được ngân sách góp vốn bổ sung. Điều này tạo ra áp lực cực kỳ lớn khi quy mô mạng lưới và nhu cầu đầu tư của ngành nước tăng lên gấp nhiều lần. Hiện tại, nguồn vốn để tái đầu tư của doanh nghiệp phụ thuộc hoàn toàn vào hai nguồn nội lực: Nguồn khấu hao tài sản và Quỹ đầu tư phát triển được trích lại từ lợi nhuận hàng năm.

**g/ Về tính cấp thiết để hoàn thành nhiệm vụ chính trị:** Việc tăng tỷ lệ trích lập quỹ là giải pháp tối ưu và cấp bách nhất lúc này để tăng cường "sức khỏe" tài chính cho doanh nghiệp. Có nguồn lực này, công ty mới đủ năng lực đối ứng đầu tư vào các dự án hạ tầng trọng điểm, bảo đảm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu an sinh xã hội được thành phố giao phó: Đưa tỷ lệ phủ mạng cấp nước sạch đạt 100% và kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước.

**h/ Mở rộng vùng ven để tăng phục vụ để phấn đấu đạt chỉ tiêu tăng trưởng:** Là doanh nghiệp nhà nước, công ty được giao chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận ở mức cao (hai con số). Tuy nhiên, đặc thù của ngành cấp nước là phụ thuộc hoàn toàn vào địa bàn hành chính cố định. Hiện nay, vùng phục vụ truyền thống tại khu vực đô thị trung tâm gần như đã đạt mức bão hòa về tỷ lệ phủ mạng và sản lượng tiêu thụ trên mỗi đầu nối. Do đó, nếu chỉ duy trì vận hành như hiện tại, việc đạt mức tăng trưởng hai con số là khó khả thi. Giải pháp bắt buộc là phải đầu tư mở rộng vùng ven để tạo ra không gian tăng trưởng mới nhằm đáp ứng chỉ tiêu được giao, doanh nghiệp bắt buộc phải thực hiện các dự án chiến lược: kéo dài tuyến ống truyền tải về các vùng ven, vùng nông thôn sâu, đầu tư nâng công suất nhà máy. Các dự án này đòi hỏi suất đầu tư ban đầu cực kỳ lớn nhưng thời gian thu hồi vốn lại rất dài.